

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số 150a/QĐ - CDLA
ngày 4 tháng 6 năm 2020 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Long An)

Tên ngành, nghề: CHẾ TẠO THIẾT BỊ CƠ KHÍ

Mã ngành, nghề: 5502104

Trình độ đào tạo: Trung cấp

Hình thức đào tạo: Chính qui

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học cơ sở trở lên;

Thời gian đào tạo: 2 năm

1. Mục tiêu đào tạo:

1.1. Mục tiêu chung:

Đào tạo nhân lực trực tiếp cho sản xuất, kinh doanh và dịch vụ, có năng lực hành nghề tương ứng với trình độ đào tạo; có đạo đức, sức khỏe; có trách nhiệm nghề nghiệp; có khả năng sáng tạo, thích ứng với môi trường làm việc trong bối cảnh hội nhập quốc tế; bảo đảm nâng cao năng suất, chất lượng lao động; tạo điều kiện cho người học sau khi hoàn thành khóa học có khả năng tìm việc làm, tự tạo việc làm hoặc học lên trình độ cao hơn.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

- Kiến thức:

- + Trình bày được bản vẽ chi tiết gia công và bản vẽ lắp;
- + Trình bày được tính chất cơ lý của các loại vật liệu thông dụng dùng trong ngành cơ khí và các phương pháp xử lý nhiệt;
- + Giải thích được hệ thống dung sai lắp ghép theo TCVN 2244 – 2245;
- + Trình bày được sơ đồ cấu tạo, nguyên lý làm việc của một số cơ cấu truyền động cơ khí thông thường;
- + Mô tả được quá trình biến dạng của kim loại khi có ngoại lực tác dụng;
- + Giải thích được cấu tạo, nguyên lý làm việc, phương pháp đo, đọc, hiệu chỉnh, bảo quản các loại dụng cụ đo cần thiết của nghề;
- + Giải thích được ý nghĩa, trách nhiệm, quyền lợi của người lao động đối với công tác phòng chống tai nạn lao động, vệ sinh công nghiệp, phòng chống cháy nổ;
- + Có khả năng tiếp tục học tập lên cao.

- Kỹ năng:

- + Vẽ được bản vẽ chi tiết gia công;
- + Đọc được bản vẽ chi tiết của thiết bị và kết cấu thép;
- + Tính toán, khai triển được một số chi tiết đơn giản, không phức tạp của nghề;
- + Thực hiện được các biện pháp an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp;
- + Sử dụng thành thạo và bảo quản được các thiết bị, dụng cụ cầm tay của nghề;
- + Triển khai được kích thước trên thép tấm và thép hình;
- + Thao tác nắn, cắt, uốn gập, khoan lỗ, tán đinh, lắp ghép tạo ra các sản phẩm với yêu cầu kỹ thuật trung bình ở dạng: ống, khung, bình, bồn, cho các công trình công nghiệp và dân dụng;

+ Thực hiện được một số công việc trong tổ hợp lắp ghép, đóng gói, bàn giao sản phẩm dưới sự hướng dẫn của cán bộ kỹ thuật;

+ Phát hiện và sửa chữa được các sai hỏng thông thường của thiết bị, dụng cụ của nghề;

+ Lựa chọn được một số vật tư, thiết bị phù hợp với yêu cầu chế tạo theo tổ, nhóm.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Có ý thức trách nhiệm, chủ động học tập.

+ Rèn luyện tính cẩn thận, tinh thần trách nhiệm.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

- Trực tiếp gia công trên các máy công cụ phổ biến, thông dụng của nghề;
- Cán bộ kỹ thuật trong phân xưởng, nhà máy, công ty có liên quan đến ngành cơ khí;
- Tổ trưởng sản xuất trong các doanh nghiệp sản xuất, lắp ráp, sửa chữa, kinh doanh các sản phẩm cơ khí;
- Có khả năng tự tạo việc làm;
- Có khả năng tiếp tục học lên trình độ cao hơn.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học, mô đun: 27

- Khối lượng kiến thức toàn khóa: 79 tín chỉ

- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 255 giờ

- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1275 giờ

- Khối lượng lý thuyết: 380 giờ; thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1111 giờ

3. Nội dung chương trình:

Mã MH, MĐ	Tên môn học/ mô đun	Số tín chỉ	Thời gian đào tạo (giờ)				Ôn tập
			Tổng số	Trong đó			
				Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Thi/ Kiểm tra	
I	Các môn học chung	11	255	94	148	13	
MH 01	Chính trị	2	30	15	13	2	4
MH 02	Pháp luật	1	15	9	5	1	4
MH 03	Giáo dục thể chất	1	30	4	24	2	
MH 04	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	3	45	21	21	3	
MH 05	Tin học	1	45	15	29	1	4
MH 06	Ngoại ngữ	3	90	30	56	4	4
II	Các môn học, mô đun chuyên môn						
II.1	Môn học, mô đun cơ sở	15	270	125	130	15	
MH 07	Vẽ kỹ thuật	4	60	30	27	3	8
MH 08	Autocad	2	45	15	28	2	4
MH 09	Dụng sai – Đo lường kỹ thuật	2	30	15	13	2	4
MH 10	Vật liệu cơ khí	2	30	28	0	2	4
MH 11	An toàn lao động	2	30	15	13	2	4

MH 12	Lắp mạch điện đơn giản	1	30	7	22	1	
MĐ 13	Kỹ thuật nguội	2	45	15	27	3	
II.2	Các môn học, mô đun chuyên môn nghề	50	1275	255	981	39	
MĐ 14	Hàn điện	5	120	30	87	3	
MĐ 15	Hàn cắt khí	3	75	15	57	3	
MĐ 16	Hàn có khí bảo vệ	5	120	30	87	3	
MĐ 17	Nâng chuyển thiết bị	2	45	15	28	2	
MĐ 18	Sử dụng dụng cụ, thiết bị chế tạo thiết bị cơ khí	2	45	15	28	2	
MĐ 19	Chế tạo băng tải	3	75	15	57	3	
MĐ 20	Chế tạo lan can cầu thang	3	75	15	57	3	
MĐ 21	Chế tạo khung nhà công nghiệp	3	75	15	57	3	
MĐ 22	Cắt kim loại tấm bằng ôxy- khí chảy, hồ quang Plasma trên máy cắt CNC	2	45	15	27	3	
MĐ 23	Kỹ thuật Tiện	5	120	30	87	3	
MĐ 24	Kỹ thuật Phay	5	120	30	87	3	
MĐ 25	Kỹ thuật Tiện CNC	3	60	15	41	4	
MĐ 26	Kỹ thuật Phay CNC	3	60	15	41	4	
MĐ 27	Thực tập tốt nghiệp	6	240	0	240	0	
Tổng cộng		76	1800	474	1259	67	

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình

4.1 Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

- Học tập nội quy quy chế và giới thiệu nghề nghiệp cho sinh viên khi mới nhập trường;
- Tổ chức tham quan, thực nghiệm, thực tập tại các cơ sở sản xuất;
- Tham gia các hoạt động hỗ trợ khác để rèn luyện sinh viên;
- Thời gian cho hoạt động ngoại khóa được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khóa vào thời điểm phù hợp.

4.2 Hướng dẫn tổ chức kiểm tra môn học, mô đun:

- Thời gian tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun thực hiện theo kế hoạch của nhà trường
- Nội dung kiểm tra: nằm trong mô đun, môn học
- Kiểm tra, đánh giá kết quả theo quy chế hiện hành.

4.3. Hướng dẫn thi tốt nghiệp:

- Người học phải học hết chương trình đào tạo theo từng ngành, nghề và có đủ điều kiện thì sẽ được dự thi tốt nghiệp
- Nội dung thi tốt nghiệp bao gồm: môn chính trị, lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp, Thực hành nghề nghiệp
- Nội dung thi tốt nghiệp bao gồm:

Số TT	Môn thi	Hình thức thi	Thời gian thi
1	Chính trị	Viết	90 phút
2	Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp, thực hành nghề nghiệp; - Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp: Vẽ kỹ thuật; Dung sai – Đo lường kỹ thuật; Vật liệu cơ khí - Thực hành nghề nghiệp: Chế tạo băng tải; Chế tạo lan can cầu thang; Chế tạo khung nhà công nghiệp	Viết hoặc trắc nghiệm Bài thi thực hành	Không quá 180 phút Không quá 24 giờ

4.4. Các chú ý khác:

- Có thể sử dụng một số môn học, mô đun đào tạo trong chương trình nêu trên để xây dựng chương trình dạy nghề trình độ sơ cấp (tùy theo nhu cầu của người học) nhưng phải tạo điều kiện thuận lợi cho người học có thể học liên thông lên trình độ trung cấp và cao đẳng.
- Dựa theo chương trình này, khi đào tạo liên thông từ trình độ trung cấp lên cao đẳng, cần giảng dạy bổ sung thêm những MĐ, Môn học còn thiếu trong chương trình cao đẳng.
- Quy định về đơn vị thời gian và quy đổi thời gian trong chương trình cao đẳng như sau:
 - * Một giờ học thực hành là 60 phút ;
 - * Một giờ học lý thuyết là 45 phút.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
(Đã ký)

Phạm Văn Thịnh